

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 373/2023/HS-ST

Ngày 30 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bình và bà Trần Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn N - Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 377/2023/TLST-HS ngày 16/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 387/2023/QĐXXST-HS ngày 17/11/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Thị Thu H - Sinh ngày: 02/11/1983, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; họ và tên cha: Đỗ Tấn H1 - Sinh năm: 1960, họ và tên mẹ: Trần Thị T - Sinh năm: 1960; bị cáo có chồng: Lê Quang A, sinh năm 1979 (đã ly hôn), có ba con sinh năm 2003, 2006 và 2012, cư trú tại thôn B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 08/6/2023 cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Công ty Cổ phần T3, địa chỉ: Thôn D, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ K – Chức vụ: Tổng giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Quỳnh G – Sinh năm: 1982 – Chức vụ: Kế toán trưởng, địa chỉ: Số E đường N, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hoàng Thị B – Sinh năm: 1996, địa chỉ: Thôn H, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Huỳnh T1 – Sinh năm: 1980, Thôn B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

3. Bà Đinh Thị L – Sinh năm: 1962, địa chỉ, địa chỉ: Thôn H, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Ông Đỗ Tấn K1 – Sinh năm: 1992, địa chỉ: Tổ dân phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1983, cư trú tại: Thôn B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, là nhân viên làm thuê cho Trang trại nuôi chăn gà của Công ty Cổ phần T3, địa chỉ thôn D, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, do bà Nguyễn Thị Quỳnh G, chức vụ: Kế toán trưởng được ông Đỗ K, chức vụ: Tổng giám đốc, Công ty Cổ phần T3 ủy quyền quản lý trại gà. Khi vào làm H được giao nhiệm vụ là vệ sinh chuồng trại, cho gà đẻ trứng ăn và thu gom trứng gà đẻ. Trong quá trình làm việc tại đây, đối với những con gà chết hàng ngày, H mang đến cửa hàng mua, bán gà thịt của bà Hoàng Thị B (sinh năm 1996, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn D, xã E, huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk), tại địa chỉ: Thôn H, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để làm sạch lông và mổ thịt, từ đó H quen biết bà B. Tại đây, bà B hỏi H gà ở đâu mà mang đi làm thịt, H nói dối “gà của Trang trại nhà nuôi mang đi thịt”, nghe vậy bà B nói “khi nào bán gà thì chị bán cho em ít”. Sau đó, H đã trộm cắp gà đẻ trứng của Công ty mang đi bán cho bà B lấy tiền tiêu xài cá nhân. Để thực hiện hành vi trộm cắp, H đã sử dụng áo che Camera an ninh tại cửa ra vào khu nuôi gà đẻ trứng để công ty không phát hiện. Khoảng 02 giờ 00 phút ngày cuối tháng 7/2022, H đi vào trong khu chăn nuôi gà đẻ trứng của Công ty L1, lấy trộm trong mỗi chuồng 01 con gà đẻ trứng có trọng lượng mỗi con là 02kg bỏ vào trong bao cám. Sau khi lấy trộm được 15 con gà đẻ trứng, H điều khiển xe mô tô biển số 47L3 – 0831 chở số gà trộm cắp ra bán cho bà B, với giá thỏa thuận là 60.000đ/01kg, bà B cân 15 con gà H trộm cắp có khối lượng là 30kg, số tiền H bán được là 1.800.000 đồng. Trong thời gian từ tháng 7/2022 đến tháng 10/2022, tại trang trại nuôi gà đẻ trứng của Công ty cổ phần T3, địa chỉ thôn D, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, H đã lén lút trộm cắp gà đẻ trứng của Công ty 20 lần, với số lượng gà là 300 con, khối lượng mỗi con là 02kg, tổng khối lượng là 600kg. Trong đó, H lấy trộm một lần 40 con, tất cả các lần còn lại H lấy trộm từ 10 đến 15 con. Sau đó, H mang bán cho bà Hoàng Thị B với giá 60.000đ/01kg, với tổng số tiền là 36.000.000 đồng (theo lời khai của bà Hoàng Thị B). Ngày 31/10/2022, Công ty phát hiện số gà đẻ trứng tại trang trại bị hao hụt là 2.000 con nên mời H lên làm việc. Tại đây, H đã thừa nhận hành vi trộm cắp gà của công ty là 300 con gà, tuy nhiên Công ty không đồng ý mà yêu cầu H phải chịu trách nhiệm bồi thường 2.000 con gà bị thiếu hụt trên với tổng số tiền là 300.000.000 đồng. H không đồng ý với việc đền bù trên nhưng Công ty nói cứ nhận đi để Công ty tạo điều kiện trả nợ theo hình thức trừ lương hàng tháng, do không có tiền để bồi thường nên H

đồng ý với điều kiện của Công ty đưa ra là H phải trả trước số tiền 150.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ trừ vào lương của H làm hàng tháng tại Công ty. Để đảm bảo cho việc bồi thường số tiền trên thì H tự nguyện viết bản tường trình theo yêu cầu của Công ty vào ngày 03/11/2022 và ký vào biên bản làm việc vào ngày 17/01/2023. Việc H viết bản tường trình và ký tên vào biên bản làm việc là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc gì H.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 90/KL-HĐĐGTS ngày 18/15/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: 300 con gà đẻ trứng, có tổng khối lượng 600kg, trị giá: 39.000.000 đồng.

Tại Công văn phúc đáp số 12/HĐĐGTS ngày 17/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B thì Hội đồng định giá tài sản tính giá trị tài sản của 300 con gà đẻ trứng, có tổng khối lượng 600kg, với đơn giá là 65.000đ/01kg. Theo đó, 600kg gà có giá trị là 39.000.000 đồng).

Tại Cáo trạng số 373/CT-VKS ngày 15/11/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Đỗ Thị Thu H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đúng theo nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Thu H từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- + Về xử lý vật chứng:

- Đối với, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, gắn sim điện thoại số 0913.463.998 là tài sản hợp pháp của bà Hoàng Thị B. Bà B sử dụng chiếc điện thoại và sim trên để làm phương tiện liên lạc mua gà đẻ trứng của bị cáo Đỗ Thị Thu H. Tuy nhiên, bà B không biết đây là tài sản do H trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho bà B tiếp tục quản lý sử dụng.

- Đối với, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, số loại VIVA FD110CDX, biển số kiểm soát 47L3 – 0831. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên đứng tên chủ sở hữu là bà Đinh Thị L, sinh năm 1962, trú tại thôn H, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk bán lại cho anh Đỗ Tấn K1, sinh năm 1992, trú tại tổ dân phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để làm phương tiện đi lại. Tuy nhiên, việc bị

cáo Đỗ Thị Thu H sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội thì anh K1 không biết. Do đó, Cơ quan điều tra không tạm giữ và không đề cập xử lý, là phù hợp.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu T2 – Đen, gắn sim số 0813.509.569 mà bị cáo Đỗ Thị Thu H sử dụng để liên lạc trao đổi bán 300 con gà đẻ trứng cho bà Hoàng Thị B. Quá trình sử dụng, bị cáo H đã làm rơi mất, không xác định được vị trí rơi chiếc điện thoại trên ở đâu nên Cơ quan điều tra không tạm giữ được.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đỗ Thị Thu H đã bồi thường thiệt hại cho số lượng gà đẻ trứng do H trộm cắp của Công ty cổ phần T3 là 300 con với tổng số tiền là 42.434.524 đồng. Tại phiên tòa, Công ty không yêu cầu bị cáo H phải đền bù bồi thường số lượng gà thiếu hụt 1.873 con với tổng số tiền 257.565.476 đồng và không có yêu cầu bồi thường nào khác.

Các vấn đề khác đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận như nội dung tại bản Cáo trạng.

Bị cáo không tranh luận nội dung gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Thị Thu H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tình tiết như bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội và tài sản đã chiếm đoạt. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Do ý thức coi thường luật pháp, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác, nên từ tháng 7/2022 đến tháng 10/2022, Đỗ Thị Thu H lén lút trộm cắp gà đẻ trứng của Công ty Cổ phần T3 do bà Nguyễn Thị Quỳnh G, chức vụ: Kế toán trưởng được ủy quyền theo pháp luật quản lý trại gà đẻ trứng, với tổng số gà đẻ trứng là 300 con có tổng trị giá 39.000.000 đồng.

Do đó Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Đỗ Thị Thu H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật. Cụ thể:

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù

từ 06 tháng đến 03 năm”.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi lấn lút chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi và muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý phạm tội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, cân nhắc và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đỗ Thị Thu H không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản do bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian mới có đủ điều kiện và thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Các biện pháp tư pháp:

+ Về xử lý vật chứng:

- Đối với, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, gắn sim điện thoại số 0913.463.998 là tài sản hợp pháp của bà Hoàng Thị B. Bà B sử dụng chiếc điện thoại và sim trên để làm phương tiện liên lạc mua gà đẻ trứng của bị cáo Đỗ Thị Thu H. Tuy nhiên, bà B không biết đây là tài sản do H trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho bà B tiếp tục quản lý sử dụng.

- Đối với, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, số loại VIVA FD110CDX, biển số kiểm soát 47L3 – 0831. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên đứng tên chủ sở hữu là bà Đinh Thị L, sinh năm 1962, trú tại thôn H, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk bán lại cho anh Đỗ Tấn K1, sinh năm 1992, trú tại tổ dân phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để làm phương tiện đi lại. Tuy nhiên, việc bị cáo Đỗ Thị Thu H sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội thì anh K1 không biết. Do đó, Cơ quan điều tra không tạm giữ và không đề cập xử lý, là phù hợp.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu T2 – Đen, gắn sim số 0813.509.569 mà bị cáo Đỗ Thị Thu H sử dụng để liên lạc trao đổi bán 300 con gà đẻ trứng cho bà Hoàng Thị B. Quá trình sử dụng, bị cáo H đã làm rơi mất, không xác định được vị trí rơi chiếc điện thoại trên ở đâu nên Cơ quan điều tra không tạm giữ được.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đỗ Thị Thu H đã bồi thường thiệt hại cho

số lượng gà đẻ trứng do H trộm cắp của Công ty cổ phần T3 là 300 con với tổng số tiền là 42.434.524 đồng.

Tại phiên tòa, Công ty không yêu cầu bị cáo H phải đền bù bồi thường số lượng gà thiếu hụt 1.873 con với tổng số tiền 257.565.476 đồng và không có yêu cầu bồi thường nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Các vấn đề khác: Đối với, nội dung tố cáo của Công ty T3, số lượng gà đẻ trứng bị thiếu hụt khi kiểm đếm là 2.173 con. Sau đó, Công ty lập biên bản làm việc vào ngày 17/01/2023 yêu cầu Đỗ Thị Thu H ký nhận số gà đẻ trứng bị thiếu hụt là 2.173 con là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra làm rõ bị cáo H đã lấy trộm 300 con gà đẻ trứng trong số gà bị thiếu hụt trên, số lượng gà thiếu hụt còn lại là 1.873 con gà đẻ trứng. Quá trình điều tra vụ án, xác định: Ngoài nội dung lời khai của bị cáo H, lời khai của bà Hoàng Thị B, các tài liệu do chị Nguyễn Thị Quỳnh G cung cấp và những người có liên quan thì Cơ quan điều tra không thu thập được các tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xác định số lượng 1.873 con gà đẻ trứng của Công ty bị thiếu hụt là do bị cáo H trộm cắp. Do đó, cần kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh điều tra làm rõ, xử lý đối với tin báo của Công ty T3.

[7] Về án phí: Bị cáo Đỗ Thị Thu H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị Thu H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo **Đỗ Thị Thu H**: 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

[2] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng giao trả 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, gắn sim điện thoại số 0913.463.998 cho bà Hoàng Thị B nhận quản lý, sử dụng.

+ Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận thỏa thuận bồi thường với tổng số tiền là 42.434.524 đồng giữa bị cáo Đỗ Thị Thu H và Công ty cổ phần T3, các bên đã bồi thường xong. Tại phiên tòa, đại diện Công ty T3 không có yêu cầu bồi thường nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Đỗ Thị Thu H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp BMT;
- Công an Tp BMT;
- Chi cục THADS Tp BMT;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Cơ quan THAHS;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Đức Mạnh